TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **257**/2021/HS-ST
Ngày: 08/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Trung Kiên.**

Ông **Lò Văn Chương.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 246/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P L , xã T L , huyện Đ B , tỉnh Điện Biên ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông: Tòng Văn Ả (Đã chết); Con bà: Quàng Thị T, sinh năm 1973; C sống như vợ chồng với Hoàng Thị M, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/6/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/6/2021, Tòng Văn C một mình đi bộ từ nhà ở bản P L, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và cầm theo một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng với mục đích đi tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến giữa bản L T, xã T

L, huyện Đ B Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 26 tuổi (Bị cáo không biết tên và địa chỉ) Bị cáo hỏi: "Có Heroine bán không? Bán cho 50.000 đồng" Người đàn ông trả lời: "Có, đưa tiền đây" Bị cáo lấy ra 50.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền, rồi lấy ở túi quần bên phải đang mặc ra một gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu vàng của bao thuốc lá Thăng Long. Bị cáo cầm kiểm tra lại đúng là Heroine, Bị cáo cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Còn người đàn ông đi đâu Bị cáo không biết. Khoảng 12 giờ cùng ngày Bị cáo lấy gói Heroine vừa mua mở ra, lấy số Heroine cho vào trong bơm kim tiêm để sử dụng, còn mảnh giấy gói ma túy Bị cáo ném đi. Bị cáo đang cầm bơm kim tiêm có chứa cục bột Heroine ở tay phải đứng trong nhà thì bị Tổ công tác Công an xã T L phối hợp với Đồn Biên phòng T L vào kiểm tra. Bị cáo sợ bị bắt giữ nên thả bơm kim tiêm bên trong có Heroine ở tay phải xuống sàn nhà cách chỗ Bị cáo đứng khoảng 30cm, tổ công tác đã phát hiện giữ Bị cáo rồi mời người chứng kiến đến yêu cầu Bị cáo nhặt bơm kim tiêm bên trong có heroine giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bị cáo. Quá trình khám xét không thu giữ được gì, cùng ngày tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 02/6/2021 đã xác định như sau: Số cục bột màu trắng nghi Heroine của Tòng Văn C có khối lượng là 0,2 gam, trích mẫu 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,11 gam.

Tại bản kết luận giám định số 586/GĐ-PC09 ngày 10/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu cục bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKSĐB ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2 gam Heroine, trích gửi giám định 0,09 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 0,11 gam Heroine và 01 vỏ bơm kim tiêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 12 giờ ngày 02/6/2021, tại khu vực Bản P L, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Tòng Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,2 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Tòng Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn

toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa C cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 07/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Năm 2015 C sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị M và có 01 con sinh năm 2017. Hiện tại Hoàng Thị M đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2016 cho đến ngày bị bắt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 02/6/2021 Bị cáo bị Tổ công tác Công an xã T L, huyện Đ B phối hợp với Đồn biên phòng T L bắt Cơ quan CSĐT- Công an huyện Điện Biên ra Quyết định khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

"*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

Đối với 0,2 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,09 gam không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,11 gam Heroine) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bơm kim tiêm Bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 26 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho Bị cáo do Bị cáo không biết tên và địa chỉ. Quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000đ đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,2 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,09 gam không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,11 gam Heroine) và 01 vỏ bơm kim tiêm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự HĐB;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Loan